TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 09/02/2018
Về việc: T/c hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1 – Bà Lê Thị Thảo

2 – Ông Đỗ Mạnh Châm

- *Thư ký phiên to*à: Bà Hoàng Thị Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H.

Địa chỉ: Tổ dân phố Bình L, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

(vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang H.

Địa chỉ: Tổ M, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Vũ Thị H. và anh Nguyễn Quang H. kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Có đăng ký kết hôn ngày 7/01/2015 tại UBND thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống và làm việc Thị trấn V, huyện B. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường, không hjanh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H. nghiện ma túy, chị H. đã khuyên giải nhiều lần nhưng

anh H. không nghe còn đánh chửi vợ con vô cớ. Tháng 9/2016 anh H. chuyển khẩu về thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và sống tại tổ M, phường N. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H. xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H..

Quá trình giải quyết anh Nguyễn Quang H. không có mặt ở địa phương, Tòa án đã làm đủ các biện pháp nghiệp vụ điều tra nhưng không thấy anh H. trở về.

Về con chung, tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện:* Anh Nguyễn Quang H. là con ông Nguyễn Quang L. và bà Hoàng Thị Y. Năm 2015 anh H. kết hôn với chị Vũ Thị H. và sinh sống làm việc tại thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Do mâu thuẫn vợ chồng, tháng 9/2016 anh H. trở về địa phương sống cùng bố mẹ đẻ và bà nội ở tổ M, phường N, từ đó đến nay. Anh H. là người nghiện ma túy, thường xuyên không có mặt ở địa phương. Anh H. cứ đi đâu đó vài hôm thấy về ở nhà được vài hôm lại đi. Gia đình, địa phương có thông báo cho anh H. biết việc chị H. đang làm thủ tục xin ly hôn với anh H. nhưng anh H. bảo đấy là việc riêng của gia đình anh để anh tự giải quyết.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang*:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng dân sự đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng phía bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Vũ Thị H. và anh Nguyễn Quang H. kết hôn với nhau vào ngày 7/01/2015 tại UBND thị trấn V, huyện B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, Tháng 9/2016 vợ chồng mâu thuẫn nhau, anh H. chuyển về sống tại Tổ M, phường N, thành phố T, chị H. vẫn sống và làm việc tại Thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Do vậy, Căn cứ Điều 56 Luật HN&GĐ, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H.. Về con chung, tài sản, công nợ chung: Do chị H. không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị H. và anh Nguyễn Quang H. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 7/01/2015 tại UBND thị trấn V, huyện B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 9/2016 anh H. chuyển về sống cùng gia đình tại tổ M, phường N.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện cuộc sống vợ chồng chị H. anh H. bình thường, hiện tại 2 vợ chồng đang sống ly thân nhau.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Vũ Thị H. và anh Nguyễn Quang H. không có hạnh phúc, có mâu thuẫn và mâu thuẫn đã đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng hiện sống ly thân nhau. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận xử cho chị Vũ Thị H. được ly hôn với anh Nguyễn Quang H..

[2]. Về con chung, tài sản, công nợ chung: Chị Vũ Thị H. xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Vũ Thị H. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 228, 271 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H. được ly hôn với anh Nguyễn Quang H.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị H. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004877 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị H. đã nộp đủ án phí của vụ án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- CC THA DS tp. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND thị trấn V, huyện B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Chiến